

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào các Điều 211, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung 2014;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 731/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Đặng Nhựt P, sinh năm 1998; địa chỉ: Khóm 6, Thị trấn A, huyện B, tỉnh Trà Vinh; tạm trú: A4-21.01 Chung cư C, Khu phố 2, phường D, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1988; địa chỉ: xóm Đồng Tâm, xã Đ, huyện E, tỉnh Nghệ An; tạm trú: 39 đường 15B, Khu phố 2, phường F, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Mạnh H và bà Đặng Nhựt P được xác lập vào năm 2019, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp; do đó khi có yêu cầu ly hôn được áp dụng các quy định về ly hôn của Luật Hôn nhân và Gia đình và thủ tục giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình chung sống ông Nguyễn Mạnh H và bà Đặng Nhựt P phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai đều nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên tự nguyện thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa

án công nhận thuận tình ly hôn là phát sinh việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét thấy, tình cảm giữa ông Nguyễn Mạnh H và bà Đặng Nhựt P đã thật sự không còn, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Mạnh H và bà Đặng Nhựt P là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[3] Căn cứ bản sao giấy khai sinh số 210/2019 đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh ngày 23/10/2020; cùng lời khai nhận của bà Đặng Nhựt P và ông Nguyễn Mạnh H, bà Phương và ông Hùng có 01 con chung là trẻ Nguyễn Hoàng Thiên A (Nữ), sinh ngày 17/10/2019;

Sau khi ly hôn, cả hai thỏa thuận giao cho bà Đặng Nhựt P trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông Nguyễn Mạnh H cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 (bốn triệu) đồng mỗi tháng. Thực hiện cấp dưỡng từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 01/2021 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Xét thấy, việc thỏa thuận nuôi con giữa ông Nguyễn Mạnh H và bà Đặng Nhựt P là tự nguyện và phù hợp Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: ông Nguyễn Mạnh H và bà Đặng Nhựt P xác nhận không có;

[5] Về lệ phí việc dân sự: Ông Nguyễn Mạnh H và bà Đặng Nhựt P tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí theo quy định về lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự; cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Mạnh H và bà Đặng Nhựt P thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 44/2019 đăng ký tại Ủy ban nhân dân Thị trấn A, huyện B, tỉnh Trà Vinh ngày 19/09/2019)

- Về quan hệ con chung: ông Nguyễn Mạnh H và bà Đặng Nhựt P có 01 con chung là trẻ Nguyễn Hoàng Thiên An (Nữ), sinh ngày 17/10/2019;

Sau khi ly hôn, cả hai thỏa thuận giao cho bà Đặng Nhựt P trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông Nguyễn Mạnh H cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 (bốn triệu) đồng mỗi tháng. Thực hiện cấp dưỡng từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 01/2021 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Nguyễn Mạnh H chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng thì ông Hùng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành, tương ứng với thời gian chậm thi hành, theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Mạnh H được quyền và nghĩa vụ đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số số AA/2019/0041768 ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- UBND thị trấn A;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (Sang).

THẨM PHÁN

Lê Thuần Phong